

TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN
TỔ THỂ DỤC – QUỐC PHÒNG
---oOo---



GIÁO ÁN
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH KHỐI 10

BÀI 1: TRUYỀN THỐNG ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC CỦA DÂN TỘC
VIỆT NAM.

Giáo viên: Nguyễn Văn Dũng

NĂM HỌC: 2017 -2018

PHÊ DUYỆT

Ngày Tháng Năm 2017.

HIỆU TRƯỞNG

.....
.....
.....
.....
.....

GIÁO ÁN

GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH KHỐI 10

**BÀI 1 : TRUYỀN THỐNG ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC CỦA DÂN TỘC
VIỆT NAM.**

Giáo viên: Nguyễn Văn Dũng

NĂM HỌC: 2017 -2018

BÀI 1: TRUYỀN THỐNG ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

(số tiết: 04)

Tiết 1: LỊCH SỬ ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

PHẦN 1: Ý ĐỊNH GIẢNG BÀI

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Về Kiến thức:

Hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Hiểu được những bài học truyền thống dựng nước và giữ nước; ý chí quật cường, tài thao lược đánh giặc của dân tộc ta.

- Về kĩ năng:

Bước đầu hình thành ý thức trân trọng với truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Xác định trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc.

- Về thái độ:

Có thái độ học tập và rèn luyện tốt, sẵn sàng tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

2. Yêu cầu:

Hình thành ý thức chân trọng với truyền thống dân tộc Việt Nam trong đấu tranh dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ.

Xác định trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN

1. Nội dung: *Lịch sử đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam.*

Những cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên

Cuộc đấu tranh giành độc lập (TK I – TK X)

Các cuộc chiến tranh giữ nước (TK X-TK XIX)

Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, lật đổ chế độ thực dân nửa phong kiến

Cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược (1945 – 1954)

Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 – 1975)

2. Trọng tâm:

Đi sâu làm rõ những bài học truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc ta, vận dụng bài học đó trong xác định trách nhiệm của thanh niên, học sinh đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh.

3. Thời gian

Tổng số: 4 tiết.

Phân bố thời gian:

Tiết 1: Lịch sử đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt nam.

Tiết 2: Truyền thống về vang của dân tộc ta trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước.

Truyền thống dựng nước đi đôi với giữ nước

Truyền thống lấy nhỏ chống lớn , lấy ít địch nhiều

Tiết 3: Truyền thống về vang của dân tộc ta trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước

Truyền thống cả nước chung sức đánh giặc, toàn dân đánh giặc, đánh toàn diện

Truyền thống thắng giặc bằng trí thông minh, sáng tạo, bằng nghệ thuật quân sự độc đáo.

Tiết 4: Truyền thống về vang của dân tộc ta trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước.

Truyền thống đoàn kết

Truyền thống một lòng theo Đảng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

III. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức:

- Lên Lớp: tập trung.
- Luyện Tập: HS học lý thuyết tại nhà.
- Hội Thao: không

2. Phương pháp:

- Đối với giáo viên: Diễn giải, giới thiệu, hỏi đáp, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.
- Đối với học sinh: Lắng nghe, trả lời và ghi chép.

IV. ĐỊA ĐIỂM

Phòng học trường THPT Lê Quý Đôn

V. VẬT CHẤT

- Đối với giáo viên: Sách giáo khoa, sách giáo viên, giáo án, tranh ảnh (nếu có)
- Đối với học sinh: Vở học sinh, sách giáo khoa.

PHẦN 2: THỰC HÀNH BÀI GIẢNG

I. TỔ CHỨC GIẢNG BÀI

1. Tập hợp lớp kiểm tra:

- Tập hợp lớp, kiểm tra sĩ số, kiểm tra trang bị vật chất, trang phục.

2. Phổ biến các qui định:

- Học tập, kỷ luật.
- Học tập nghiêm túc, trang phục (đồ thể dục + mang giày).

3. Kiểm tra bài cũ: Là tiết đầu tiên nên giáo viên làm quen với lớp khoảng 5 phút. Đưa ra các quy định trong quá trình học tập, các quy định học lý thuyết và học thực hành...

4. Công bố ý định bài giảng:

Môn GDQP góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh về lòng yêu nước yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào trân trọng với truyền thống của dân tộc, của các thế lực vũ trang nhân dân, có ý thức cảnh giác trước âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, có kĩ năng quân sự - an ninh cần thiết để sẵn sàng tham gia vào sự nghiệp xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân.

II. THỰC HÀNH GIẢNG BÀI (45 PHÚT)

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Lịch sử đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam. Truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc việt nam, là bài học đầu tiên trong chương trình môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh góp phần giáo dục toàn diện cho HS lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, sự trân trọng với truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc, sẵn sàng tham gia vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. 1. Những cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên: GV nêu câu hỏi: từ thuở khai sinh, nước ta có tên là gì ? do ai lãnh đạo ? Nhà nước Văn Lang là nhà nước đầu tiên của dân tộc ta. Lạnh thổ khá rộng và ở vào vị trí địa lý quan trọng. Từ buổi đầu, ông cha ta đã xây dựng lên nền văn minh sông Hồng, còn gọi là văn minh Văn Lang mà đỉnh cao là văn hóa Đông Sơn sự rõ. Do có vị trí địa lý và điều kiện kinh tế, nước ta luôn bị các thế lực ngoại xâm dòm ngó. Cuộc kháng chiến chống quân Tần: Nhân dân Âu Việt và Lạc Việt trên địa bàn Văn Lang, do vua Hùng và Thục Phán (An Dương Vương) lãnh đạo. GV hỏi HS cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên của nước ta mà sử sách ghi lại là cuộc chiến nào? GV nhận xét và bổ sung Cuộc chiến tranh đầu tiên của nước ta là chống quân 50 vạn quân Tần. Sau 5-6 năm chiến đấu, quân Tần thua. Sau cuộc chiến với quân Tần, nhân dân Âu Lạc phải chống lại cuộc xâm lược của quân Triệu Đà nhưng bị thất bại. Đất nước	HS xem sách GK và tìm câu trả lời HS xem sách GK và tìm câu trả lời - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trả lời - Các nhóm khác bổ sung - HS nghe kết hợp ghi chép HS xem sách GK và tìm câu trả lời. - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trả lời - Các nhóm khác bổ sung

rơi vào thảm họa 1000 năm phong kiến phương Bắc đô hộ. 2. Cuộc chiến tranh giành độc lập (từ thế kỷ I đến thế kỷ X) Không chịu cảnh bị phong kiến phương bắc đô hộ nhân dân ta đứng lên đấu tranh giành quyền tự chủ. GV hỏi hãy cho biết những cuộc đấu tranh giành độc lập từ thế kỉ I – X ? GV tóm tắt và đưa ra nội dung. + Những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu: - Hai bà Trưng năm 40 - Bà Triệu năm 248 - Lý Bí năm 542 - Triệu Quang Phục năm 548 - Mai Thúc Loan năm 722 - Phùng Hưng khoảng năm 776 – 791 - Dương Thanh từ năm 819 – 820 Ngô Quyền (năm 938) với chiến thắng Bạch Đằng, đã mở ra một thời đại mới - thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc ta GV giao nhiệm vụ tìm hiểu nội dung bài cho các nhóm Nhóm 1: Các cuộc chiến tranh giữ nước (từ tk X đến tk XIX) Nhóm 2: Các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, lật đổ chế độ thực dân nửa phong kiến (tk XIX đến năm 1945) Nhóm 3: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) Nhóm 4: Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975)	HS xem sách GK và tìm câu trả lời. - HS thảo luận nhóm - Đại diện nhóm trả lời - Nhóm 1: Dân tộc ta phải đứng lên đấu tranh chống xâm lược, tiêu biểu là: Các cuộc kháng chiến chống quân Tống: Lần thứ nhất (981) do Lê Hoàn lãnh đạo. Lần thứ 2 (1075-1077) dưới triều Lý Các cuộc kháng chiến chống quân Mông-Nguyên (1258-1288) + Lần thứ nhất (1258), lần thứ 2 (1285), lần 3 (1287-1288) Cuộc kháng chiến chống quân Minh (đầu tk XV) Cuộc kháng chiến chống quân Xiêm-Mãn Thanh Nét đặc sắc QS: Tiên phát chế nhân Lấy đoản binh thắng trường
--	--

GV hỏi nét đặc sắc của nghệ thuật quân sự ở giai đoạn này là gì?	trận Lấy yếu chống mạnh, ít địch nhiều - Nhóm 2: Tháng 9/1858, thực dân Pháp tiến công xâm lược nước ta. 1884, Pháp chiếm cả nước ta. Ăm 1930, Đảng CSVN ra đời. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng VN đã giành được thắng lợi lớn: Xô viết Nghệ-Tĩnh (1930-1931) Thắng lợi của cách mạng tháng 8/1945, lập ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. - Nhóm 3: Ngày 23/9/1945: thực dân Pháp xâm lược nước ta lần 2 Ngày 19-12-1946:Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Từ năm 1947-1954, quân ta lập nhiều chiến công trên khắp các mặt trận Chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947 Chiến thắng Biên giới năm 1950 Đặc biệt là đỉnh cao thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ buộc Pháp phải ký hiệp định Giơ ne vơ công nhận miền bắc nước ta hoàn toàn giải phóng - Nhóm 4: Mĩ dựng lên chính quyền tay sai.
---	---

GV nhận xét và rút ra nội dung của bài	Đất nước chia thành hai miền. Những cuộc chiến tranh: chiến tranh đặc biệt năm 1961 - 1965, chiến tranh cục bộ năm 1965 - 1968, Việt nam hóa chiến tranh năm 1969 – 1973 Chiến thắng Điện biên phủ trên không 1972 buộc Mỹ phải ký hiệp định Pari. Đại thắng mùa xuân 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền nam, thống nhất đất nước. HS nghe và ghi chép
--	--

VI. KẾT THÚC BÀI GIẢNG (4 Phút)

1. Hệ thống nội dung:

2. Giải quyết các thắc mắc của học sinh: Hs nghe và có thể hỏi lại GV điều chưa biết.

3. Hướng dẫn học sinh ôn tập và đọc tài liệu ở nhà: Hs lắng nghe Gv tổng kết và nghe câu hỏi để tìm hiểu câu trả lời.

a. Dặn dò:

- Học sinh học bài cũ, đọc trước bài mới, trả lời câu hỏi trong SGK.
- GV nêu câu hỏi: Em biết gì về truyền thống đánh giặc giữ nước ở địa phương mình?

b. Nhận xét:

- GV nhận xét buổi học.
- Xuống lớp.

Ngàytháng.....năm 2017

Phê duyệt của TTCM

Ngày.....tháng.....năm 2017

Giáo viên soạn

NGUYỄN VĂN DŨNG

BÀI 1: TRUYỀN THÔNG ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

(số tiết 04)

Tiết 2: TRUYỀN THÔNG VỀ VANG CỦA DÂN TỘC TA TRONG SỰ NGHIỆP ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC

PHẦN 1: Ý ĐỊNH GIẢNG BÀI

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Về Kiến thức:

Hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt nam.

Hiểu được những bài học truyền thống dựng nước và giữ nước ; ý chí quật cường, tài thao lược đánh giặc của dân tộc ta.

- Về kĩ năng :

Bước đầu hình thành ý thức trân trọng với truyền thống của dân tộc Việt nam.

Xác định trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống về vang của dân tộc.

- Về thái độ:

Có thái độ học tập và rèn luyện tốt, sẵn sàng tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

2. Yêu cầu:

Hình thành ý thức chân trọng với truyền thống dân tộc Việt Nam trong đấu tranh dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ.

Xác định trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN

1. Nội dung: *Lịch sử đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam.*

Những cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên

Cuộc đấu tranh giành độc lập (TK I – TK X)

Các cuộc chiến tranh giữ nước (TK X-TK XIX)

Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, lật đổ chế độ thực dân nửa phong kiến

Cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược (1945 – 1954)

Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 – 1975)

2. Trọng tâm:

Đi sâu làm rõ những bài học truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc ta, vận dụng bài học đó trong xác định trách nhiệm của thanh niên, học sinh đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh.

3. Thời gian

Tổng số: 4 tiết.

Phân bố thời gian:

Tiết 1: Lịch sử đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt nam.

Tiết 2: Truyền thống vẻ vang của dân tộc ta trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước.

Truyền thống dựng nước đi đôi với giữ nước

Truyền thống lấy nhỏ chống lớn , lấy ít địch nhiều

Tiết 3: Truyền thống vẻ vang của dân tộc ta trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước

Truyền thống cả nước chung sức đánh giặc, toàn dân đánh giặc, đánh toàn diện

Truyền thống thắng giặc bằng trí thông minh, sáng tạo, bằng nghệ thuật quân sự độc đáo.

Tiết 4: Truyền thống vẻ vang của dân tộc ta trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước.

Truyền thống đoàn kết

Truyền thống một lòng theo Đảng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

III. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức:

- Lên Lớp: tập trung.
- Luyện Tập: HS học lý thuyết tại nhà.
- Hội Thao: không

2. Phương pháp:

- Đối với Giáo Viên: diễn giải, giới thiệu, hỏi đáp, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

Đối với Học Sinh: Lắng nghe, trả lời và ghi chép.

IV. ĐỊA ĐIỂM

Phòng học trường THPT Lê Quý Đôn

V. VẬT CHẤT

Đối với giáo viên: Sách giáo khoa, sách giáo viên, giáo án, tranh ảnh (nếu có)

Đối với học sinh: Vở học sinh, sách giáo khoa..

PHẦN 2: THỰC HÀNH BÀI GIẢNG

I. TỔ CHỨC GIẢNG BÀI (45 PHÚT)

1. Tập hợp lớp kiểm tra:

- Tập hợp lớp, kiểm tra sĩ số, kiểm tra trang bị vật chất, trang phục.

2. Phổ biến các qui định:

- Học tập, kỷ luật.
- Học tập nghiêm túc, trang phục (đồ thể dục + mang giày).

3. Kiểm tra bài cũ:

Các cuộc chiến tranh giữ nước của dân tộc ta trải qua mấy thời kì? Em hãy nêu tên thời kì đó?(6 thời kì: (1) Thời kì đất nước trong buổi đầu lịch sử.(2) Cuộc đấu tranh giành độc lập từ TK I đến TK X, (3) Các cuộc chiến tranh giữ nước từ TK X đến TK XIX, (4) Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, lật đổ chế độ phong kiến từ TK XIX đến 1945, (5) Cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược 1945 – 1954, (6) Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ 1954 – 1975 và công cuộc bảo vệ tổ quốc.

4. Công bố ý định bài giảng:

- Giới thiệu bài: Truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam là bài học đầu tiên trong chương trình môn học GDQP – AN góp phần giáo dục toàn diện cho HS về lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, sự trân trọng với truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc, sẵn sàng tham gia vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc.

II. THỰC HÀNH GIẢNG BÀI (45 PHÚT)

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Truyền thống dựng nước đi đôi với giữ nước Trong lịch sử dân tộc truyền thống đó được thể hiện như thế nào? - Ngay từ buổi đầu dựng nước, chống giặc ngoại xâm đã trở thành một nhiệm vụ cấp thiết. Đây là một quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc ta. - Từ cuối TK thứ III TCN đến nay, dân tộc ta phải tiến hành gần 20 cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc, hàng trăm cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc. Tổng số thời gian dân tộc ta có chiến tranh dài hơn 12 TK. + Chúng ta đã đẩy lùi quân xâm lược, đập tan bọn tay sai giữ vững nền độc lập dân tộc. Bởi vì: -Thời kì nào chúng ta cũng cảnh giác, chuẩn bị mọi mặt đề phòng giặc ngay từ thời bình. - Giặc đến cả nước đánh giặc, thắng giặc rồi cả nước chăm lo xây dựng đất nước và chuẩn bị đối phó với mưu đồ của giặc. - Mọi người đều xác định: nhiệm vụ đánh giặc giữ nước hầu như thường xuyên cấp thiết và gắn liền với nhiệm vụ xây dựng đất nước. Đất nước giàu mạnh là điều kiện có ý nghĩa quyết định ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh xâm lược của kẻ thù. Hoạt động 2: Truyền thống lấy nhỏ chống lớn, lấy ít địch nhiều	HS thảo luận theo câu hỏi gợi ý của GV - GV hướng dẫn HS thảo luận, trả lời câu hỏi và kết luận. - Gv hỏi: Tại sao dân tộc ta phải kết hợp nhiệm vụ dựng nước và giữ nước. - Hs đọc và tìm hiểu SGK trả lời - Gv nhận xét, bổ sung và kết luận: Vì đây là quy luật tồn tại của mỗi quốc gia, Truyền thống từ ông cha ta.

Gv đặt câu hỏi: Nhân dân ta có truyền thống “ Lấy nhỏ chống lớn, lấy ít địch nhiều”. Vậy truyền thống đó xuất phát từ đâu? - Gv nhận xét và kết luận Lấy nhỏ chống lớn, lấy ít địch nhiều, bởi vì các cuộc chiến tranh xảy ra, về so sánh lực lượng giữa ta và địch quá chênh lệch, kẻ thù thường đông quân hơn ta gấp nhiều lần: • TK XI trong cuộc kháng chiến chống Tống nhà Lí có 10 vạn, địch có 30 vạn. • Cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên ở TK XIII: lúc cao nhất nhà Trần có khoảng 20 – 30 vạn, địch có 50 – 60 vạn. • Cuộc kháng chiến chống Mãn Thanh: Quang Trung có 10 vạn, địch có 29 vạn. Cuộc kháng chiến chống Mỹ quân địch nhiều hơn ta gấp nhiều lần.	Hs: Hs đọc SGK và trả lời HS nghe kết hợp ghi chép
--	--

III. KẾT THÚC BÀI GIẢNG (4 Phút)

1. Hệ thống nội dung:

Truyền thống dựng nước đi đôi với giữ nước và truyền thống lấy nhỏ chống lớn, lấy ít địch nhiều được rất ra được từ nhiều trận đánh và được ông cha ta vận dụng một cách triệt để. Với tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường, cách đánh sáng tạo ông cha ta đã đánh thắng tất cả kẻ thù xâm lược, viết nên những trang sử hào hùng của dân tộc.

a. Truyền thống dựng nước đi đôi với giữ nước.

b. Truyền thống lấy nhỏ chống lớn, lấy ít địch nhiều

2. Giải quyết các thắc mắc của học sinh:

Hs nghe và có thể hỏi lại GV điều chưa biết.

3. Hướng dẫn học sinh ôn tập và đọc tài liệu ở nhà:

- Hs lắng nghe Gv tổng kết.

a. Dặn dò: - Học sinh học bài cũ, đọc trước bài mới, trả lời câu hỏi trong SGK.

b. Nhận xét: GV nhận xét buổi học.

Xuống lớp

Ngàytháng.....năm.....

Phê duyệt của TTCM

Giáo viên soạn

Ngày.....tháng.....năm.....

NGUYỄN VĂN DŨNG

BÀI 1: TRUYỀN THỐNG ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

(số tiết 04)

Tiết 3: TRUYỀN THỐNG VỀ VANG CỦA DÂN TỘC TA TRONG SỰ NGHIỆP ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC

PHẦN 1: Ý ĐỊNH GIẢNG BÀI

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Về Kiến thức:

Hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt nam.

Hiểu được những bài học truyền thống dựng nước và giữ nước ; ý chí quật cường, tài thao lược đánh giặc của dân tộc ta.

- Về kĩ năng :

Bước đầu hình thành ý thức trân trọng với truyền thống của dân tộc Việt nam.

Xác định trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống về vang của dân tộc.

- Về thái độ:

Có thái độ học tập và rèn luyện tốt, sẵn sàng tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

2. Yêu cầu:

Hình thành ý thức chân trọng với truyền thống dân tộc Việt Nam trong đấu tranh dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ.

Xác định trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN

1. Nội dung: *Lịch sử đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam.*

Những cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên

Cuộc đấu tranh giành độc lập (TK I – TK X)

Các cuộc chiến tranh giữ nước(TK X-TK XIX)

Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, lật đổ chế độ thực dân nửa phong kiến

Cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược (1945 – 1954

Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 – 1975)

2. Trọng tâm:

Đi sâu làm rõ những bài học truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc ta, vận dụng bài học đó trong xác định trách nhiệm của thanh niên, học sinh đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh.

3. Thời gian

Tổng số: 4 tiết.

Phân bố thời gian:

Tiết 1: Lịch sử đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt nam.

Tiết 2: Truyền thống về vang của dân tộc ta trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước.

Truyền thống dựng nước đi đôi với giữ nước

Truyền thống lấy nhỏ chống lớn , lấy ít địch nhiều

Tiết 3: Truyền thống về vang của dân tộc ta trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước

Truyền thống cả nước chung sức đánh giặc, toàn dân đánh giặc, đánh toàn diện

Truyền thống thắng giặc bằng trí thông minh, sáng tạo, bằng nghệ thuật quân sự độc đáo.

Tiết 4: Truyền thống về vang của dân tộc ta trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước.

Truyền thống đoàn kết

Truyền thống một lòng theo Đảng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

III. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức:

- Lên Lớp: tập trung.
- Luyện Tập: HS học lý thuyết tại nhà.
- Hội Thao: không

2. Phương pháp:

- Đối với Giáo Viên: diễn giải, giới thiệu, hỏi đáp, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

Đối với Học Sinh: Lắng nghe, trả lời và ghi chép.

IV. ĐỊA ĐIỂM

Phòng học trường THPT Lê Quý Đôn

V. VẬT CHẤT

Đối với Giáo viên: sách giáo khoa, sách giáo viên, giáo án, tranh ảnh (nếu có)

Đối với Học Sinh: Vở học sinh, sách giáo khoa..

PHẦN 2: THỰC HÀNH BÀI GIẢNG

I. TỔ CHỨC GIẢNG BÀI (45 PHÚT)

1. Tập hợp lớp kiểm tra:

- Tập hợp lớp, kiểm tra sĩ số, kiểm tra trang bị vật chất, trang phục.

2. Phổ biến các qui định:

- Học tập, kỷ luật.
- Học tập nghiêm túc, trang phục (đồ thể dục + mang giày).

- 3. Kiểm tra bài cũ:** Truyền thống dựng nước đi đôi với giữ nước thể hiện ở điểm nào? (Thời kì nào cũng cảnh giác, chuẩn bị mọi mặt đề phòng giặc ngay từ thời bình. Vừa chiến đấu vừa sản xuất, thắng giặc rồi cả nước chăm lo xây dựng đất nước).

4. Công bố ý định bài giảng:

- Giới thiệu bài: Truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam là bài học đầu tiên trong chương trình môn học GDQP – AN góp phần giáo dục toàn diện cho HS về lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, sự trân trọng với truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc, sẵn sàng tham gia vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc.

II. THỰC HÀNH GIẢNG BÀI (45 PHÚT)

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Truyền thống cả nước chung sức đánh giặc, toàn dân đánh giặc, đánh giặc toàn diện. GV: Đánh giặc là nhiệm vụ của ai? Giáo viên kết luận - Đánh giặc là nhiệm vụ của tất cả mọi người “không phân biệt đàn ông hay đàn bà, người già hay người trẻ...” GV: Truyền thống này nó được thể hiện trong lịch sử đánh giặc nước ta như thế nào? GV lấy ví dụ chứng minh cho Hs hiểu - “Dân ta có một truyền thống nồng nàn yêu nước, đó là truyền thống quý báu của dân ta...”; “mỗi người dân là một chiến sĩ, một làng là một pháo đài, cả nước trở thành một chiến trường giết giặc”... - Chúng ta đánh địch trên tất cả các mặt trận, khắp các vùng, miền... GV: Trong lịch sử đánh giặc giữ nước của dân tộc ta Có những anh hùng nào nổi tiếng đã đi vào lịch sử? - Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Bình Trọng, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trung Trực, Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn... - <i>Bài học về kết hợp các mặt trận đấu tranh:</i> Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, Đảng ta đã đưa cuộc chiến tranh nhân dân lên một tầm cao mới. Đây mạnh chiến tranh toàn dân, toàn diện, kết hợp đấu tranh của nhân dân trên các mặt trận chính trị, kinh tế với đấu tranh quân sự Hoạt động 2: Truyền thống thắng giặc bằng trí thông minh, sáng tạo, bằng nghệ thuật Quân sự độc đáo. GV: Sự thông minh sáng tạo của ta thể hiện như thế nào trong những cuộc chiến tranh chống giặc giữ nước của dân tộc ta?. Trí thông minh sáng tạo được thể hiện trong tài thao lược kiệt xuất	HS tìm hiểu và trả lời HS nghe kết hợp ghi chép Hs trả lời câu hỏi HS nghe kết hợp ghi chép Hs trả lời câu hỏi Hs nghe và có thể hỏi lại giáo viên điều chưa biết. - HS: Vận dụng kiến thức đã học để phân tích câu hỏi và trả lời GV. - GV: Nhận xét đánh giá

của dân tộc thông qua các cuộc đấu tranh giữ nước. Biết phát huy những cái ta có thể tạo nên sức mạnh lớn hơn địch, thắng địch như: • Lấy nhỏ chống lớn, lấy ít địch nhiều. • Lấy chất lượng cao thắng số lượng đông. • Phát huy uy lực của mọi thứ vũ khí có trong tay. • Kết hợp nhiều cách đánh giặc phù hợp linh hoạt. - Nghệ thuật quân sự Việt Nam là nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân Việt Nam, nghệ thuật quân sự toàn dân đánh giặc. - Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ: Tổ chức lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt.	phản trả lời học sinh. Từ đó hướng học sinh vào nội dung bài học..
--	---

III. KẾT THÚC BÀI GIẢNG BÀI (4 Phút)

1. Hệ thống nội dung:

Với truyền thống cả nước chung sức đánh giặc và đánh giặc bằng trí thông minh sáng tạo, với nghệ thuật quân sự độc đáo. Dù kẻ thù từ phương bắc hay từ Châu Âu, Châu Mĩ thủ đoạn xảo quyệt đến mấy cũng không thể phát huy được sở trường và sức mạnh.

a. *Truyền thống cả nước chung sức đánh giặc, toàn dân đánh giặc, đánh giặc toàn diện.*

b. *Thắng giặc bằng trí thông minh sáng tạo, bằng nghệ thuật quân sự độc đáo.*

2.**Giải quyết các thắc mắc của học sinh:** Hs nghe và có thể hỏi lại GV điều chưa biết.

3.**Hướng dẫn học sinh ôn tập và đọc tài liệu ở nhà:** - Hs lắng nghe Gv tổng kết.

a. Dặn dò: - Học sinh học bài cũ, đọc trước bài mới, trả lời câu hỏi trong SGK.

b. Nhận xét: GV nhận xét buổi học.

Xuống lớp

Ngàytháng.....năm.....

Phê duyệt của TTCM

Giáo viên soạn

Ngày.....tháng.....năm.....

NGUYỄN VĂN DŨNG

BÀI 1: TRUYỀN THỐNG ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

(số tiết 04)

Tiết 4: TRUYỀN THỐNG VỀ VANG CỦA DÂN TỘC TA TRONG SỰ NGHIỆP ĐÁNH GIẶC GIỮ NƯỚC PHẦN 1: Ý ĐỊNH GIẢNG BÀI

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU.

1. Mục đích:

- Về Kiến thức:

Hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt nam.

Hiểu được những bài học truyền thống dựng nước và giữ nước ; ý chí quật cường, tài thao lược đánh giặc của dân tộc ta.

- Về kỹ năng :

Bước đầu hình thành ý thức trân trọng với truyền thống của dân tộc Việt nam.

Xác định trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống về vang của dân tộc.

- Về thái độ:

Có thái độ học tập và rèn luyện tốt, sẵn sàng tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.

2. Yêu cầu:

Hình thành ý thức chân trọng với truyền thống dân tộc Việt Nam trong đấu tranh dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ.

Xác định trách nhiệm của bản thân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN

1. Nội dung: *Lịch sử đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam.*

Những cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên

Cuộc đấu tranh giành độc lập (TK I – TK X)

Các cuộc chiến tranh giữ nước(TK X-TK XIX)

Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, lật đổ chế độ thực dân nửa phong kiến

Cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược (1945 – 1954

Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 – 1975)

2. Trọng tâm:

Đi sâu làm rõ những bài học truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc ta, vận dụng bài học đó trong xác định trách nhiệm của thanh niên, học sinh đối với sự nghiệp quốc phòng, an ninh.

3. Thời gian

Tổng số: 4 tiết.

Phân bố thời gian:

Tiết 1: Lịch sử đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt nam.

Tiết 2: Truyền thống về vang của dân tộc ta trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước.

Truyền thống dựng nước đi đôi với giữ nước

Truyền thống lấy nhỏ chống lớn , lấy ít địch nhiều

Tiết 3: Truyền thống về vang của dân tộc ta trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước

Truyền thống cả nước chung sức đánh giặc, toàn dân đánh giặc, đánh toàn diện

Truyền thống thắng giặc bằng trí thông minh, sáng tạo, bằng nghệ thuật quân sự độc đáo.

Tiết 4: Truyền thống về vang của dân tộc ta trong sự nghiệp đánh giặc giữ nước.

Truyền thống đoàn kết

Truyền thống một lòng theo Đảng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

III. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Tổ chức:

- Lên Lớp: tập trung.
- Luyện Tập: HS học lý thuyết tại nhà.
- Hội Thao: không

2. Phương pháp:

- Đối với Giáo Viên: diễn giải, giới thiệu, hỏi đáp, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề.

Đối với Học Sinh: Lắng nghe, trả lời và ghi chép.

IV. ĐỊA ĐIỂM

Phòng học trường THPT Lê Quý Đôn

V. VẬT CHẤT

Đối với Giáo viên: sách giáo khoa, sách giáo viên, giáo án, tranh ảnh (nếu có)

Đối với Học Sinh: Vở học sinh, sách giáo khoa..

PHẦN 2: THỰC HÀNH BÀI GIẢNG

I. TỔ CHỨC GIẢNG BÀI (45 PHÚT)

1. Tập hợp lớp kiểm tra:

- Tập hợp lớp, kiểm tra sĩ số, kiểm tra trang bị vật chất, trang phục.

2. Phổ biến các qui định:

- Học tập, kỷ luật.
- Học tập nghiêm túc, trang phục (đồ thể dục + mang giày).

3. Kiểm tra bài cũ: Trí thông minh sáng tạo trong chiến đấu của ông cha ta được thể hiện như thế nào? (Biết phát huy những cái ta có thể tạo nên sức mạnh lớn hơn địch, thắng địch như: Lấy nhỏ chống lớn, lấy ít địch nhiều; Lấy chất lượng cao thắng số lượng đông; kết hợp nhiều cách đánh giặc phù hợp linh hoạt).

4. Công bố ý định bài giảng:

- Giới thiệu bài: Từ khi có Đảng cộng sản Việt Nam ra đời tinh thần yêu nước và truyền thống đánh giặc của dân tộc ta lại được phát huy lên một tầm cao mới. Dân tộc ta đã đánh thắng 2 kẻ thù hùng mạnh có tiềm lực kinh tế, quân sự là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đó là do nước ta có đường lối đoàn kết quốc tế đúng đắn, và một lòng theo đảng, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của đảng, vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

II. THỰC HÀNH GIẢNG BÀI (45 PHÚT)

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Truyền thống đoàn kết quốc tế. - Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc ta luôn có sự đoàn kết với các nước trên bán đảo đông dương và các nước khác trên thế giới, vì độc lập dân tộc của mỗi quốc gia, chống lại sự thống trị của các nước lớn. - Đoàn kết quốc tế được thể hiện trong lịch sử: • Trong cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên, có sự hỗ trợ của cuộc đấu tranh của nhân dân Campuchia ở phía nam; có sự tham gia của một đội quân người Trung Quốc trong đạo quân Trần Nhật Duật cùng chống ách thống trị của Mông – Nguyên. • Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Nhật, nhất là cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta, đã tạo được sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ quốc tế lớn lao. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ cũng là thắng lợi của tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân 3 nước Việt Nam – Lào – Campuchia. - GV lấy ví dụ chứng minh - GV cần làm rõ sự liên minh giữa ba nước Việt nam – Lào - Campuchia và sự giúp đỡ của các nước như Liên Xô, CuBa..	HS nghe kết hợp ghi chép - GV nêu câu hỏi: thực tiễn trong chiến tranh nước ta đã đoàn kết với những nước nào? - HS tìm hiểu sách giáo

	khoa và trả lời - HS nghe kết hợp ghi chép
Hoạt động 2: Truyền thống một lòng theo Đảng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam. - Đây là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng qua các thời kì, thể hiện trong lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang cách mạng tháng tám năm 1945 đến cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ. - Sau khi giải phóng miền nam, thống nhất đất nước năm 1975, đất nước ta đứng trước bao thử thách như chiến tranh bảo vệ tổ quốc ở biên giới, nền kinh tế còn nhiều khó khăn. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, đất nước ta từng bước vượt qua mọi khó khăn, thử thách. - Trong giai đoạn cách mạng mới, dưới sự lãnh đạo của đảng, nhân dân ta thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.	- GV giới thiệu sự hình thành Đảng Cộng Sản Việt Nam. HS nghe kết hợp ghi chép -Yêu cầu HS đọc sách giáo khoa <u>- Hãy cho biết sự lãnh đạo của Đảng như thế nào đối với thắng lợi cách mạng Việt Nam?</u> - HS suy nghĩ và trả lời

III . KẾT THÚC BÀI GIẢNG (4 Phút)

1. Hệ thống nội dung:

Truyền thống cao quý của dân tộc đã và đang được các thế hệ người Việt Nam nhất là thế hệ trẻ ngày nay giữ gìn, kế thừa, phát triển trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN giai đoạn mới.

Thế hệ trẻ Việt Nam đã và đang thực hiện lời dạy của chủ tịch Hồ Chí Minh: “Các vua hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”

a. Truyền thống đoàn kết quốc tế.

b. Truyền thống một lòng theo Đảng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

2.Giải quyết các thắc mắc của học sinh: Hs nghe và có thể hỏi lại GV điều chưa biết.

3. Hướng dẫn học sinh ôn tập và đọc tài liệu ở nhà: - Hs lắng nghe Gv tổng kết và nghe câu hỏi để tìm hiểu câu trả lời.

a. Dặn dò: - Học sinh học bài cũ, đọc trước bài mới, trả lời câu hỏi trong SGK.

b. Nhận xét: GV nhận xét buổi học.

Ngàytháng.....năm.....

Phê duyệt của TTCM

Giáo viên soạn

Ngày.....tháng.....năm.....

NGUYỄN VĂN DŨNG